

Số: 02/2026/QĐST-KDTM

Gia Lai, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 212 và 213; Điều 143, khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các Điều 335, 336, 339 và 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13/03/2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại (KDTM) sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-KDTM ngày 16 tháng 12 năm 2025;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (sau đây viết tắt là Ngân hàng V1); Địa chỉ: H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành C - Phó Giám đốc Ngân hàng V1 chi nhánh G và ông Vi Việt H - Cán bộ xử lý nợ; Địa chỉ: C T, phường P, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D (sau đây viết tắt là Công ty D);

Địa chỉ: Thôn A, xã K, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo pháp luật hiện nay : Bà Mai Thị N, sinh năm 1984 - Giám đốc Công ty; Địa chỉ: Thôn A, xã K, tỉnh Gia Lai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị P, sinh năm 1978 (bên bảo lãnh); Địa chỉ: Tổ A T, phường A, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Theo yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn Ngân hàng V1 thì bị đơn Công ty D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị P thừa nhận là Công ty D có nợ Ngân hàng V1 số

tiền nợ tổng cộng là **564.049.872 đồng** (năm trăm sáu mươi bốn triệu, không trăm bốn mươi chín nghìn, tám trăm bảy mươi hai đồng), gồm: Nợ gốc là 495.699.996 đồng, nợ lãi trong hạn là 68.268.258 đồng, nợ lãi chậm trả là 81.618 đồng (các khoản nợ lãi tạm tính đến ngày 13/03/2026), khoản nợ trên được bà **Đặng Thị P** bảo lãnh trả nợ toàn bộ theo Hợp đồng bảo lãnh ngày 13/3/2025.

Các đương sự thỏa thuận **Công ty D** sẽ trả nợ cho **Ngân hàng V1** một lần bằng tiền mặt số tiền nợ 564.049.872 đồng vào ngày **13/04/2026**. Trường hợp **Công ty D** không thanh toán theo thỏa thuận thì **Ngân hàng V1** có quyền yêu cầu bà **Đặng Thị P** phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay toàn bộ số tiền trên cho **Công ty D** theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký kết.

Kể từ ngày 14/03/2026, **Công ty D** và bà **Đặng Thị P** còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí: Các đương sự thỏa thuận **Công ty D** chịu toàn bộ án phí KDTM sơ thẩm là 13.280.997 đồng.

Ngân hàng V1 không phải chịu án phí KDTM sơ thẩm nên **Ngân hàng V1** được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.438.873 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 00065104 ngày 15/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 14-Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 14-Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Nguyên

Bà Tuyên và ông Hùng, bà Thuyết, chị Huyền cùng bà Đào tự nguyện thỏa thuận nếu ông Hùng, bà Thuyết và chị Huyền không trả được số tiền nợ 109.400.000 đồng cho bà Tuyên thì bà Đào sẽ có trách nhiệm phải trả nợ thay theo nghĩa vụ bảo lãnh đã cam kết (do ông Luận chồng bà Đào không liên quan trong vụ kiện này nên bà Tuyên đã rút phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Luận; vì vậy, Tòa án không xem xét đến nữa).

